

Số: 44 /NQ-HĐND

Krông Búk, ngày 01 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân
xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KRÔNG BÚK
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV, HĐND cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính;

Xét Tờ trình số 07/TTr-HĐND ngày 31/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh b/c);
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Các phòng, ban, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hoàng Kiên Cường

Krông Búk, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

**Của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân,
đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số AA/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân xã Krông Búk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Krông Búk, nhiệm kỳ 2021-2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân xã, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc

1. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các thôn, buôn, cá nhân trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban công tác mặt trận các thôn, buôn, trên địa bàn xã và các tổ chức thành viên tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã.

Chương III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân xã

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân xã Krông Búk gồm Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân giao và quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã Krông Búk gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã.

3. Ban của Hội đồng nhân dân xã Krông Búk gồm Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã Krông Búk

1. Hội đồng nhân dân xã Krông Búk thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã Krông Búk thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân xã Krông Búk tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định tại Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 8. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Krông Búk

6. Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu HĐND xã thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

7. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký kỳ họp để xây dựng báo cáo, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

8. HĐND xã biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Chủ tọa kỳ họp hoặc người được Chủ tọa kỳ họp phân công trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có); dự thảo Nghị quyết.

b) HĐND xã thảo luận nội dung dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi nghị quyết được HĐND xã thông qua.

c) Đại biểu HĐND xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết bằng các hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

9. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của HĐND xã phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 10. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Trình tự chất vấn tại kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. HĐND xã quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Nội quy kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND xã (nếu cần thiết).

Điều 11. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Công tác thư ký kỳ họp do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện.

2. Công tác thư ký kỳ họp bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 12. Thảo luận tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

b) Ủy ban nhân dân xã hoàn thành hồ sơ, dự thảo nghị quyết và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để thẩm tra.

3. Thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công, điều hoà của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Việc thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 78 Luật hoạt động giám sát Quốc hội và HĐND số 87/2015/QH13.

b) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Hồ sơ, dự thảo nghị quyết phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 16. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hoàn chỉnh, ký chứng thực nghị quyết

Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và các Ban Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ họp.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã hoàn thiện các nội dung báo cáo kết quả kỳ họp trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký, ban hành chậm nhất 05 ngày từ ngày bế mạc kỳ họp.

3. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đồng thời, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hoạt động giám sát và Chương trình, trình tự giám sát của Hội đồng nhân dân xã

4. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. Việc chuẩn bị, thẩm tra, trình, thảo luận và quyết định các nội dung tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các nội dung trình phiên họp theo lĩnh vực phụ trách.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung trình tại phiên họp Thường trực theo trình tự:

- Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan báo cáo nội dung trình phiên họp;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận, chất vấn;
- Các cơ quan có trách nhiệm giải trình;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã biểu quyết.

d) Sau phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành thông báo kết luận phiên họp gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 21. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

Chương V **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 25. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp thì báo cáo trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã có các nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác liên quan.

3. Các thành viên của Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Mỗi quý một lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban. Hàng tháng, Trưởng ban, Phó ban hội ý công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 26. Trách nhiệm của thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể của từng Ban.

2. Đối với các Trưởng ban, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm theo thông báo phân công nhiệm vụ của Ban, còn phải thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Chương IV Quy chế này.

Điều 27. Hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Việc quyết định chương trình giám sát hằng năm của các Ban Hội đồng nhân dân xã và trình tự, thủ tục giám sát thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 30. Quan hệ công tác với các cơ quan cấp tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh khi về làm việc và công tác tại địa phương.

Điều 31. Quan hệ công tác với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Hội đồng nhân dân xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân; báo cáo kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu và những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với những vấn đề lớn, quan trọng hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp dự kiến quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Kiến nghị với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng uỷ về phát triển kinh tế- xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 32. Quan hệ công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn xã tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã cử đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 33. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cùng lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 35. Quan hệ công tác với các Thôn, Buôn

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của Thôn, Buôn; giám sát việc thực thi các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo quy định pháp luật.

2. Trưởng các Thôn, Buôn, có trách nhiệm mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại đơn vị dự các cuộc họp có liên quan theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Thôn, Buôn, tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể đề nghị Trưởng các Thôn, Buôn, giám sát, khảo sát những nội dung cụ thể trên địa bàn và gửi báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Trưởng các Thôn, Buôn, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi thực hiện nhiệm vụ tại địa phương; tham gia đoàn công tác của Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân xã khi được mời.

Chương VIII

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 36. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các quy định khác.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong dự toán ngân sách hàng năm của xã.

3. Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 37. Chế độ khen thưởng

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng do Tổ trưởng Tổ đại biểu đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.